

Số: 690/BC-SKHĐT

An Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 10 tháng năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023

Căn cứ báo cáo của Kho bạc Nhà nước An Giang về tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 10/2023 (bao gồm vốn đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) và số liệu giải ngân các nguồn vốn do Sở Tài chính phân bổ và quản lý kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đến hết tháng 10/2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023 như sau:

I. Tình hình giao vốn và kết quả thực hiện giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023

1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2023

Tổng các kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao là **8.121.893 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 473.608 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 316.721 triệu đồng¹.

- Vốn ngân sách địa phương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 156.887 triệu đồng².

1.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước là 7.648.285 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2023 là 3.882.709 triệu đồng: UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ và giao kế hoạch vốn³.

¹ Công văn số 3394/BKHĐT-TH ngày 05/5/2023 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 99.486 triệu đồng; các Chương trình MTQG vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 219.893 triệu đồng.

² Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương là 156.887 triệu đồng.

³ Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương là 3.512.171 triệu đồng; Quyết định số

- Vốn ngân sách địa phương năm 2023 là 3.765.576 triệu đồng: (phân bổ chi tiết theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh)

2. Kết quả giải ngân các kế hoạch đầu tư công

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) đến hết tháng 10/2023 là **5.046.452/8.121.893 triệu đồng**, đạt **62,13%** tổng kế hoạch đầu tư công. So với cùng kỳ năm trước tăng 25,98%, về giá trị tăng 2.028.963 triệu đồng;

Trong đó:

2.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 đến hết tháng 10/2023 là 249.590/473.608 triệu đồng, đạt 52,70%.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài giải ngân đến ngày 31/12/2023	Giá trị giải ngân đến hết tháng 10/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
	TỔNG SỐ	473.608	249.590	52,70
	THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT	473.608	249.590	52,70
I	Vốn ngân sách địa phương	156.887	51.718	32,96
1	Vốn đầu tư tập trung	80.546	11.528	14,31
	- Cấp tỉnh quản lý	43.585	4.817	11,05
	- Cấp huyện quản lý	36.961	6.711	18,16
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	76.341	38.937	51,00
II	Vốn ngân sách trung ương	316.721	197.872	62,48
1	Vốn trong nước	316.721	197.872	62,48
2	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	316.721	197.872	62,48
	Trong đó:			
	* 03 Chương trình MTQG	209.053	144.784	69,26
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	73.898	62.676	84,81
	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng	30.006	15.089	50,29

3239/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 211.280 triệu đồng; Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 115.055 triệu đồng (trong đó đã phân bổ 59.084 triệu đồng); Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: nguồn vốn ngân sách trung ương là 44.203 triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài giải ngân đến ngày 31/12/2023	Giá trị giải ngân đến hết tháng 10/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
	<i>bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>			
	<i>Chương trình MTQG nông thôn mới</i>	105.149	67.019	63,74

2.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 10/2023 là **4.796.862/7.648.285 triệu đồng**, đạt **62,72%**.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Giá trị giải ngân đến hết tháng 10/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
	TỔNG SỐ	7.648.285	4.796.862	62,72
	THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT	7.648.285	4.796.862	62,72
I	Vốn ngân sách địa phương	3.765.576	2.051.117	54,47
1	Vốn đầu tư tập trung	1.289.976	674.969	52,32
	- <i>Cấp tỉnh quản lý</i>	867.236	437.442	50,44
	- <i>Cấp huyện quản lý</i>	422.740	237.527	56,19
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	1.700.000	1.063.138	62,54
3	Vốn thu sử dụng đất	500.000	270.346	54,07
	- <i>Cấp tỉnh quản lý</i>	226.000	54.413	24,08
	- <i>Cấp huyện quản lý</i>	274.000	215.933	78,81
4	Vốn bội chi ngân sách địa phương	275.600	42.664	15,48
II	Vốn ngân sách trung ương	3.882.709	2.745.745	70,72
1	Vốn trong nước	3.304.538	2.635.159	79,74
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	3.304.538	2.635.159	79,74
	<i>Trong đó:</i>			
	* 03 Chương trình MTQG	370.538	143.485	38,72
	<i>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</i>	115.055	40.238	34,97
	<i>Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	44.203	7.332	16,59
	<i>Chương trình MTQG nông thôn mới</i>	211.280	95.915	45,40
	* Chương trình PH và PTKTXH	1.596.000	1.466.205	91,87
2	Vốn ngoài nước	578.171	110.586	19,13

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

3. Kết quả giải ngân theo lĩnh vực

3.1. Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh là:

- (1) Du lịch: 100% (2.233/2.233 triệu đồng);
- (2) Giao thông: 87,33% (2.759.260/2.927.090 triệu đồng);
- (3) Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 76,49% (25.617/33.490 triệu đồng);
- (4) Quốc phòng: 71,97% (25.336/35.203 triệu đồng).
- (5) Công nghệ thông tin: 70,12% (67.639/96.455 triệu đồng);
- (6) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 69,49% (77.988/112.236 triệu đồng);
- (7) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: 68,88% (475.521/690.406 triệu đồng);

3.2. Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh là:

- (1) Bố trí thực hiện nhiệm vụ khác (trả nợ vay, thanh toán công nợ sau quyết toán): 61,14% (35.034/57.302 triệu đồng);
- (2) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 55,50% (377.600/680.397 triệu đồng);
- (3) Văn hóa, Thông tin: 55,01% (47.296/85.979 triệu đồng);
- (4) Khu công nghiệp và khu kinh tế: 39,57% (18.877/47.704 triệu đồng);
- (5) Xã hội: 38,10% (152.179/399.417 triệu đồng);
- (6) Y tế, dân số và gia đình: 18,58% (161.691/870.245 triệu đồng);
- (7) Cấp nước, thoát nước: 17,94% (40.570/226.160 triệu đồng);
- (8) Thể dục, thể thao: 6,02% (7.005/116.424 triệu đồng);
- (9) Bảo vệ môi trường 4,21% (505/11.998 triệu đồng);
- (10) An ninh và trật tự, an toàn xã hội: 1,96% (1.817/92.770 triệu đồng).

3.3. Các lĩnh vực đến nay chưa có giải ngân:

- (1) Quy hoạch (00/7.438 triệu đồng).

4. Kết quả giải ngân theo chủ đầu tư

Có tổng cộng 40 đơn vị là Sở, ban, ngành tỉnh và các Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện (gọi chung là các chủ đầu tư) có sử dụng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023), kết quả giải ngân các chủ đầu tư như sau:

- Có 11 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh

(62,13%), bao gồm: 08 đơn vị là các sở, ban, ngành tỉnh và 02 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

+ *Các sở, ban, ngành tỉnh:*

- (1) Trung tâm Nước sạch và VSMTNT (100%);
- (2) Sở Tư pháp (100%);
- (3) Trường Chính trị Tôn Đức Thắng (99,35%);
- (4) Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông và Nông nghiệp (92,27%);
- (5) Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh (91,13%).
- (6) Tòa án tỉnh (80,03%);
- (7) Đài PTTH (76,49%);
- (8) Chi cục Kiểm lâm (62,90%);

+ *Các Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện:*

- (1) Thành phố Long Xuyên (74,37%).
- (2) Thị xã Tân Châu (73,96%);
- (3) Huyện Thoại Sơn (63,64%);

- Có 29 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh (62,13%), bao gồm: 20 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh (trong đó có 07 chủ đầu tư chưa có số liệu giải ngân) và 09 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

+ *Các sở, ban ngành tỉnh:*

- (1) Sở Tài chính (61,14%);
- (2) Sở NN&PTNT (55,67%);
- (3) Sở Giáo dục và Đào tạo (55,50%);
- (4) BCH BDBP tỉnh (44,28%);
- (5) Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (32,70%).
- (6) Ban Quản lý Khu kinh tế (27,50%);
- (7) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (26,52%);
- (8) Ban QL rừng phòng hộ đặc dụng (26,30%);
- (9) Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị (24,72%);
- (10) Sở Tài nguyên và Môi trường (17,60%).
- (11) Trường Cao đẳng nghề An Giang (3,54%)
- (12) Sở Lao động Thương binh và Xã hội (1,14%);
- (13) Trung tâm CNSH tỉnh (0,16%);

Và 07 chủ đầu tư đến thời điểm báo cáo chưa có số liệu giải ngân là: (14) Sở Thông tin và Truyền thông; (15) Ban quản lý dự án 6-Bộ GTVT; (16) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (17) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (18) Sở Xây dựng; (19) Trường Cao đẳng Y tế An Giang; (20) Công an tỉnh.

+ Các Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện:

- (1) Huyện Tri Tôn (58,85%);
- (2) Huyện Chợ Mới (57,65%);
- (3) Huyện Châu Phú (55,61%);
- (4) Huyện An Phú (55,21%);
- (5) Huyện Châu Thành (50,55%).

(6) Thị xã Tịnh Biên (48,80%);

(7) Huyện Phú Tân (38,50%);

(8) Thành phố Châu Đốc (36,04%);

(9) Ban QLDA ĐTXD Nâng cấp đô thị Việt Nam - tiểu dự án thành phố Long Xuyên (16,88%).

Đề nghị 29 chủ đầu tư giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, nhất là 07 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân trong 10 tháng đầu năm, khẩn trương rà soát, đánh giá các nguyên nhân khách quan và chủ quan đề ra các giải pháp thực hiện quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới nhằm thực hiện giải ngân hết chỉ tiêu vốn đã bố trí.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

II. Nhận xét, đánh giá

1. Nhận xét chung

Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến tháng 10/2023 (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) là 5.046.452 triệu đồng, đạt 62,13% kế hoạch; *(so với cùng kỳ năm trước tăng 25,98%, về giá trị tăng 2.028.963 triệu đồng và so với cả nước cao hơn 5,39%)*.

Tuy tỷ lệ giải ngân các kế hoạch vốn năm 2023 đạt thấp hơn yêu cầu đề ra (đạt từ 70 -80%), nhưng trong thời gian qua, các chủ đầu tư, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã nỗ lực và quyết tâm phấn đấu để đạt kết quả giải ngân như đã đề cập trên.

2. Nguyên nhân

Các nguyên nhân dẫn đến việc không đạt được yêu cầu trong việc giải ngân bao gồm:

- Các dự án khởi công mới phải hoàn chỉnh thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng và lựa chọn nhà thầu. Đặc biệt là những dự án có quy mô lớn, thường mất từ 3-6 tháng để hoàn thành thủ tục này.

- Nút thắt lớn nhất trong quá trình triển khai các dự án cần giải phóng mặt bằng, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông và nông nghiệp với kế hoạch vốn lớn, là khâu bồi thường và giải phóng mặt bằng. Tiếp theo, trong quá trình triển khai, có thể phát sinh các vấn đề cần điều chỉnh thủ tục dự án khác... Tất cả các yếu tố này đều góp phần làm chậm quá trình giải ngân.

- Vẫn còn một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia chưa hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, đặc biệt là việc lập các dự án cụ thể để thực hiện các Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, địa phương gặp khó trong quá trình rà soát và xác định đối tượng thụ hưởng theo chỉ đạo của Chương trình. Tương tự, trong Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, địa phương vẫn đang gặp khó trong việc rà soát và xác định đối tượng thụ hưởng theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cuối cùng, Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có hướng dẫn thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trương cho phép kéo dài vốn năm 2022 sang 2023 chậm, (cụ thể: vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài vào ngày 17/4/2023; vốn ngân sách trung ương cho phép kéo dài vào ngày 05/5/2023)

Cụ thể một số nguyên nhân chính sau:

a) Liên quan bồi thường, giải phóng mặt bằng

Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông và nông nghiệp có kế hoạch vốn lớn, điển hình một số dự án sau: (1) Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng (giai đoạn 1); (2) Xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp; (3) Nâng cấp Đường tỉnh 949; (4) Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (ĐT.945); (5) Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 941 (đoạn từ cầu số 16 đến ngã 3 giao nhau giữa Đường 3 tháng 2 và đường Hùng Vương); (6) Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 943 (Đoạn từ ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa); (7) Cầu Phú Vĩnh; (8) Tạo quỹ đất xây dựng Trung tâm đào tạo huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang; (9) Tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang; (10) Dự án Đường số 8 và số 15 thuộc Khu quy hoạch Bắc Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (11) Trạm Kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương.

b) Liên quan công tác đấu thầu

Công tác lựa chọn nhà thầu (LCNT) đối với các dự án chuyển tiếp và khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nguồn vốn ngân sách

nhà nước), tổng số dự án khởi công mới là 109 dự án (chuyển tiếp 11 dự án và khởi công mới 98 dự án). Trong 94/109 dự án đã có Quyết định phê duyệt KHLCNT, hình thành 153 gói thầu xây lắp và 65 gói thầu thiết bị. Việc triển khai phần công việc thuộc kế hoạch LCNT còn chậm, chỉ có 63/153 gói thầu xây lắp có KQLCNT, đạt 41,18% gói thầu xây lắp đủ điều kiện ký hợp đồng, khởi công và giải ngân kế hoạch vốn, riêng 65 gói thầu thiết bị chỉ có 02/65 gói thầu thiết bị có KQLCNT, đạt 3,08%, (do chờ các gói thầu thi công xây lắp thi công đến giai đoạn cần lắp đặt thiết bị).

Trong quá trình triển khai các gói thầu dự án khởi công mới theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, còn nhiều chủ đầu tư chưa thực hiện đúng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đã đề nghị điều chỉnh thời gian tổ chức lựa chọn các gói thầu, thường do gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán trễ hạn hoặc hủy thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu, cụ thể:

STT	Tên chủ đầu tư/công trình/dự án	Số lần dc khlcnt/DA
	Tổng cộng	36/31
A	Sở, ban, ngành cấp tỉnh	05/04
I	Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT	02/02
1	Trường THPT Huỳnh Thị Hưởng	1
2	Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	1
II	Sở Xây Dựng	02/01
1	Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025	2
III	Trường Cao Đẳng Nghề AG	01/01
1	Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo trường Cao đẳng nghề An Giang	1
B	Cấp huyện	31/27
I	Thành Phố Long Xuyên	02/02
1	Nâng cấp đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ cầu Tầm Bót đến đường Phạm Cự Lượng)	1
2	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021-2025 thành phố Long Xuyên	1
II	Thị Xã Tân Châu	03/03
1	Trường tiểu học Lê Chánh điểm chính (Phú Hữu 2)	1
2	Trường TH Tân Thạnh điểm phụ (Hòa Tân)	1

STT	Tên chủ đầu tư/công trình/dự án	Số lần đc khlent/DA
3	Tuyển dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong	1
III	Huyện Châu Thành	01/01
1	Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã Vĩnh Hanh	1
IV	Huyện Châu Phú	04/04
1	Trường Tiểu học A Thạnh Mỹ Tây (Tây An)	1
2	Trường THCS Thạnh Mỹ Tây	1
3	Láng nhựa đường vòng xã Bình Thủy	1
4	Nâng cấp tuyến đường Nam Cần Thảo (từ QL91 đến rừng tràm Trà Sư, huyện Tịnh Biên)	1
V	Huyện An Phú	04/04
1	Trường Tiểu học "D" Phú Hữu (điểm chính)	1
2	Trường Tiểu học "A" Khánh An	1
3	Nâng cấp mở rộng đường bờ Đông Liên Xã	1
4	Cầu Đa Phước - Vĩnh Trường	1
VI	Huyện Phú Tân	03/03
1	Trường tiểu học Tân Trung điểm phụ (Trung 2)	1
2	Trường mẫu giáo Tân Trung điểm chính (Tân Thạnh)	1
3	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Trung	1
VII	Huyện Chợ Mới	07/03
1	Trường TH A An Thạnh Trung điểm chính (An Thị)	1
2	Trường tiểu học A Nhơn Mỹ (Mỹ Hoà)	2
3	Trường mẫu giáo Mỹ An điểm chính (Mỹ Long)	2
4	Trường mẫu giáo Mỹ Hội Đông điểm chính (Mỹ Đức)	2
VIII	Huyện Thoại Sơn	03/03
1	Trường tiểu học A Vĩnh Chánh điểm chính (ấp Đông An)	1
2	Trường tiểu học B Định Mỹ điểm chính (Mỹ Phú)	1
3	Trường tiểu học A Vĩnh Khánh điểm chính (Vĩnh Lợi)	1
IX	Huyện Tri Tôn	02/02
1	Trường MG Tân Tuyển điểm chính (Tân Đức)	1
2	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Tân Tuyển	1
X	Thị xã Tịnh Biên	02/02
1	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021-2025 huyện Tịnh Biên	1

STT	Tên chủ đầu tư/công trình/dự án	Số lần đc khlent/DA
2	Dự án ĐTXD cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các trường trên địa bàn huyện Tĩnh Biên giai đoạn 2021-2025	1

c) Liên quan thủ tục hồ sơ

Một số dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư: (1) Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; (2) Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (3) Tạo quỹ đất và xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí trụ sở cơ quan, đơn vị và tái định cư thuộc khu quy hoạch Bắc Hà Hoàng Hổ; (4) Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp nghề Châu Đốc; (5) Trường THPT Vĩnh Xương; (5) Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh...

d) Liên quan vật liệu, thiết bị

Danh mục thiết bị chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, làm chậm tiến độ giải ngân một số dự án như: (1) Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; (2) Bệnh viện y học cổ truyền An Giang, (3) Tăng cường trang thiết bị Trung tâm Công nghệ sinh học; (4) Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang...

e) Do năng lực thi công một số nhà thầu chậm tiến độ phải xử lý hợp đồng

Do lập các thủ tục để xử lý vi phạm hợp đồng và tổ chức lựa chọn nhà thầu lại, thời gian thẩm tra thiết kế và thời gian thẩm định thiết kế dự toán kéo dài, ... làm chậm tiến độ giải ngân một số dự án như: (1) Nhà hát tỉnh An Giang; (2) Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục thuộc Trường Cao đẳng y tế An Giang; (3) Trường THPT Vĩnh Xương... ; Năng lực nhà thầu kém nên triển khai thi công chậm tiến độ so với hợp đồng: dự án Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang...

III. Phương hướng thực hiện các tháng còn lại của năm 2023

Trong thời gian còn lại của năm 2023, để thực hiện hoàn thành các mục tiêu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối với nguồn vốn đầu tư công kéo dài năm 2022 sang năm 2023, yêu cầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2023; đối với nguồn vốn đầu tư công năm 2023, yêu cầu giải ngân tối thiểu 95% so với kế hoạch được giao.

Để thực hiện đạt chỉ tiêu trên, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, cần phát huy hơn nữa vai trò của người đứng đầu và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân. Các

sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công. Ngoài ra, cần thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội cũng như 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023. Đồng thời, thực hiện Thông báo số 184/TB-VPCP ngày 17/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Tổ trưởng tổ công tác số 1 về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại Hội nghị trực tuyến với 05 địa phương. Qua đó, sẽ quyết tâm thực hiện đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là trách nhiệm chính của các chủ đầu tư và các nhà thầu thi công, vì vậy các chủ đầu tư cần:

- Đôn đốc nhà thầu tăng cường tập kết vật tư, nhân công để triển khai nhanh tiến độ thi công công trình hơn nữa nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân.

- Rà soát nguồn nguyên vật liệu, đặc biệt là nguồn cát, kịp thời báo cáo cơ quan chuyên ngành để tháo gỡ khó khăn (nếu có).

- Việc điều chỉnh thủ tục dự án (thiết kế, dự toán...) phải thực hiện kịp thời (nếu có).

- Dự án có khối lượng đến đâu thì phải thực hiện thanh toán vốn đến đó.

3. Các Đoàn Kiểm tra công trình trọng điểm năm 2023 của tỉnh tiếp tục kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vướng mắc. Bên cạnh đó, Tổ công tác xử lý khó khăn và vướng mắc của tỉnh hằng tuần, nhằm giúp chủ đầu tư xử lý những khó khăn, vướng mắc và báo cáo kịp thời về UBND tỉnh.

4. Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu các địa phương và đơn vị trong việc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra. Xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cũng như tiêu chí để xem xét đánh giá và đề xuất khen thưởng đối với các chủ đầu tư hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công được giao. Đối với nguồn vốn đầu tư công kéo dài năm 2022 sang năm 2023, người đứng đầu địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp giải ngân không đạt yêu cầu đặt ra. Đồng thời, có phê bình, kiểm điểm và rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hơn 95% Kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Nếu có nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình hoặc có cá nhân, đơn vị cố tình gây trở ngại, làm chậm tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công, chủ đầu tư phải kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp thẩm quyền để xử lý một cách nghiêm minh.

6. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, cần yêu cầu các chủ chương trình, dự án và tiểu dự án thành phần cùng với UBND huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành thủ tục hồ sơ và đẩy nhanh tiến độ triển khai. Đồng thời, cần tăng cường công tác kiểm tra và giám sát để đảm bảo tình hình triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Qua đó, sẽ kịp thời tháo gỡ khó khăn nếu có.

7. Đối với các sở, ngành tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh, cần tích cực hỗ trợ các chủ đầu tư hoàn thành các hồ sơ thủ tục đầu tư trong thời gian ngắn nhất có thể. Đồng thời, đối với các dự án và công trình trọng điểm cần phải đẩy nhanh tiến độ, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hoặc vướng mắc vượt thẩm quyền, các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan để nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cho cấp thẩm quyền xem xét, xử lý.

8. Ngoài ra, để rút kinh nghiệm chuẩn bị danh mục dự án cho năm 2024, đề nghị:

- Chủ đầu tư phải chủ động chuẩn bị thực hiện hoàn thành các thủ tục hồ sơ để tổ chức lựa chọn nhà thầu ngay từ đầu năm; Hạn chế thấp nhất tình trạng điều chỉnh thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu so với kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và hủy thầu.

- Tính toán, dự kiến khối lượng thực hiện các dự án trong năm 2024 để làm cơ sở đăng ký mức vốn sát với tiến độ triển khai thực hiện.

- Các dự án có liên quan công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phải có chuẩn bị trước và có các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 10 tháng năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT (công bố Công TTĐT tỉnh);
- GD và các PGD;
- VPS, P.THQH, P. ĐT, P. KHN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Tâm